TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐ-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê V, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 129 ấp H, phường Đ, thành phố Th, tỉnh B, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1986; đang cư trú tại: 2292-4, N203, T849-2001, Saga, Japan. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn đề ngày 22 tháng 8 năm 2016 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2021, nguyên đơn Ông Lê V trình bày:

Ông Lê V và bà Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T (nay là phường Đ, thành phố T), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2013, ngày 27 tháng 9 năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó vợ chồng không còn tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn nên ngày 22 tháng 8 năm 2016 ông V và bà T ký đơn thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn và sau đó bà T xuất cảnh sang Nhật Bản để sinh sống và làm việc cho đến nay. Nhận thấy, ông V và bà T không còn thương yêu, quan

tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông V và bà T có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên M, sinh ngày 26/4/2013, hiện nay ông V đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mỹ. Khi ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Nếu có sự thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung thì ông V sẽ khởi kiện về quan hệ này trong một vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho Bà Nguyễn T các văn bản như: Công văn số 09/TA-GĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thông báo cho bị đơn Bà Nguyễn T được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức các phiên họp hòa giải, đoàn tụ và các phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án; kèm theo là đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2013, ngày 27 tháng 9 năm 2013; Thông báo thụ lý vụ án số 44/TB-TLVA ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; đơn trình bày nguyện vọng của con chung là Lê Nguyễn Thiên M nhưng bà Nguyễn T không có ý kiến gửi về cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa ông V và Bà Nguyễn T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, Bà Nguyễn T và ông V chung sống hạnh phúc được một thời gian thì không còn hòa hợp và xảy ra mâu thuẫn nên bà T và ông V đã ký vào đơn công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn; sau đó bà T xuất cảnh sang Nhật Bản sinh sống và làm việc nên hai người không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Về con chung là cháu Lê Nguyễn Thiên M có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở cùng ba là ông V và hiện tại ông V cũng là người trực tiếp chăm sóc và đưa rước bé Mỹ đi học hằng ngày tại Trường Trung tiểu học Pétrus Ký, còn mẹ là bà T hiện đang phải đi làm ở Nhật Bản. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo đúng quy định của pháp luật cho Bà Nguyễn T nhưng Bà Nguyễn T không có ý kiến gửi cho Tòa án. Xét yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông V, xử cho ông V được ly hôn với Bà Nguyễn T. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Thiên M cho Ông Lê V trực tiếp nuôi dưỡng,

ông V không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Lê V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn T, giữa ông V và bà T có một con chung nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Do vụ án có đương sự ở nước ngoài nên căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[3] Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho bà Nguyễn T các văn bản gồm: Công văn số 09/TA-GĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thông báo cho bị đơn bà Nguyễn T được biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức các phiên họp hòa giải, đoàn tụ và các phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án; kèm theo là Đơn khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2013, ngày 27 tháng 9 năm 2013; Thông báo thụ lý vụ án số 44/TB-TLVA ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; đơn trình bày nguyện vọng của con chung là Lê Nguyễn Thiên M nhưng bà Nguyễn T vẫn vắng mặt và không gởi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ông V và bà T tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Định, thị xã Thuận An (nay là phường Hưng Định, thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01/2013, ngày 27 tháng 9 năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến ngày 22 tháng 8 năm 2016 ông V và bà T ký đơn thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn.

[5] Quá trình chung sống đến nay, ông V và bà T đều xác định có 01 con chung tên Lê Nguyễn Thiên M sinh ngày 24/06/2013. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Sau năm 2016, bà T đi xuất cảnh sang Nhật Bản để làm việc, ông V sinh sống tại Việt Nam; giữa ông V và bà T không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông V yêu cầu được ly hôn với bà T. Xét thấy, cả hai đều vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của ông V về việc được ly hôn với bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[7] Về con chung: Ông V và bà T đều thống nhất con chung tên Lê Nguyễn Thiên M, sinh ngày 24/06/2013, hiện đang chung sống với ông V và học tập tại trường Trung tiểu học Pétrus Ký. Ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu có sự thay đổi về việc cấp dưỡng thì ông V khởi kiện yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung trong một vụ án khác. Cháu M cũng có nguyện vọng được sống với cha, vì mẹ đang cư trú tại Nhật Bản nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[9] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Nguyên đơn ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê V về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" với bị đơn Bà Nguyễn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê V ly hôn với Bà Nguyễn T.

- Về con chung: Ông Lê V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Thiên M, sinh ngày 24/6/2013. Bà Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp Bà Nguyễn T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông Lê V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Bà Nguyễn T. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông V về việc không yêu cầu Bà Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

2. Về chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp:

2.1. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Ông Lê V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), được trừ vào 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0029446 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

2.2. Về chi phí thực tế ủy thác tư pháp: Hoàn trả cho Ông Lê V 3.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0030802 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật văn bản: Ông Lê V đã nộp xong.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Lê V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0044843 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Lê V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Hoài Trí

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Ẩn Thạch Thị Hai **Lưu Thị Mỹ Hương**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Ẩn.

Bà Thạch Thị Hai.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê V, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp An Phú, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ 10A, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hòa, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Ấp An Phú, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Số 201, 23-3 Wakaba cho, Shinjo Shi, tỉnh Yamagata, Nhật Bản.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Về căn cứ áp dụng, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê V về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" với bị đơn bà Lê Thị Hòa.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê V ly hôn với bà Lê Thị Hòa.

2. Về con chung: Bà Nguyễn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Lê Tố Uyên, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012. Ông Lê V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp Ông Lê V lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà Nguyễn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông Lê V. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn T về việc không yêu cầu Ông Lê V cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định: Ông Lê V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0044566 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Về quyền kháng cáo, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định: Ông Lê V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút ngày 01 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên HĐXX cùng nghe và cùng ký tên dưới đây:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Ẩn **Thạch Thị Hai** **Lưu Thị Mỹ Hương**